

Số: 12/QĐ- VKS

Trực Ninh, ngày 08 tháng 01 năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai bổ sung dự toán ngân sách năm 2024  
của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh

### VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH

- Căn cứ Luật tổ chức Kiểm sát nhân dân năm 2014;
- Căn cứ Luật ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thực hiện;
- Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
- Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;
- Căn cứ Quyết định số 130/QĐ-VKS ngày 30/12/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định về việc bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024 cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh (theo các biểu đính kèm)

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Cán bộ, công chức, người lao động cơ quan Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận:*

- Viện KSND tỉnh Nam Định;
- Kho bạc NN huyện Trực Ninh;
- Lưu :VT, ...



VIỆN TRƯỞNG

Trần Thị Thủy

Đơn vị: Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh

Chương: 004



## DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 12/QĐ-VKS, ngày 08/01/2025 của Viện trưởng Viện KSND huyện Trực Ninh)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	322,7
I	Nguồn ngân sách trong nước	322,7
1	Chi quản lý hành chính	322,7
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	265,0
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	57,7
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	0
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5	Chi bảo đảm xã hội	
6	Chi hoạt động kinh tế	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
II	Nguồn vốn viện trợ	0
1	Chi quản lý hành chính	

Số: 130/QĐ-VKS

Nam Định, ngày 30 tháng 12 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024

### VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;

Căn cứ Quyết định số 161/QĐ-VKSTC ngày 27/12/2024 của Viện trưởng Viện KSND tối cao về việc bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ phương án bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024 số 129/VKS-VP ngày 30/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024 cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định (theo phụ lục đính kèm).

**Điều 2.** Căn cứ dự toán chi ngân sách nhà nước được giao bổ sung, Thủ trưởng các đơn vị dự toán trực thuộc Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tổ chức thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, kế toán trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định, Thủ trưởng các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- KBNN nơi giao dịch;
- Đơn vị SDNS;
- Lưu VT; KT.



Nguyễn Văn Hậu





VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO  
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

**PHỤ LỤC BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024**

(Kèm theo Quyết định số 130/QĐ-VKS ngày 30 tháng 12 năm 2024  
của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định)

**ĐƠN VỊ: VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH**

(Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách: 1075548, mã kho bạc nhà nước: 0267)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	TỔNG SỐ
	<b>QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH (L340-341)</b>	<b>322,7</b>
1	Kinh phí thực hiện tự chủ	265,0
2	Kinh phí không thực hiện tự chủ	57,7

**Ghi chú:**

- 1. Kinh phí thực hiện tự chủ** 265,0 triệu đồng  
Bổ sung kinh phí tiền lương cho biên chế có mặt tại thời điểm 01/7/2024 do tăng mức lương cơ sở từ 1,8 triệu đồng lên 2,34 triệu đồng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ (nguồn 13). 265,0 triệu đồng
- 2. Kinh phí không thực hiện tự chủ** 57,7 triệu đồng  
Bổ sung kinh phí thực hiện chế độ tiền thưởng cho biên chế có mặt tại thời điểm 01/7/2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ (nguồn 18). 57,7 triệu đồng